

Số: 02/2022/BCH – CBTT
V/v: Công bố thông tin về Báo cáo tài chính
giữa niên độ-6 tháng đầu của năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Hà Giang, ngày 15 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**
2. Mã chứng khoán: **BCH**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
4. Điện thoại: 0219 382 5828
5. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Mỹ Hạnh
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính giữa niên độ-6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

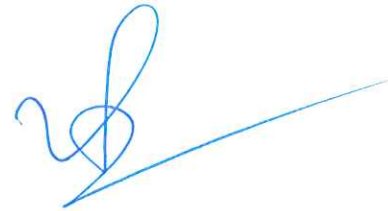
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: **www.duocbaochau.com.vn**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU
Người CBTT được ủy quyền



Trần Mỹ Hạnh

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
DƯỢC BẢO CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1508 /CV-DBC
V/v: Giải trình LNST trên BCTC

Hà Giang, ngày 15 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

Mã số thuế: 5100425051

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ trên thị trường chứng khoán.

1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN chênh lệch 10% trở lên so với cùng kỳ năm ngoái, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	6 tháng/2022	6 tháng/2021	Chênh lệch	
			Số tuyệt đối	% tăng/giảm
LNST	9,214,236,166	10,460,974,411	(1,246,738,245)	-11.9%

Giải trình nguyên nhân:

Năm 2022, công ty thực hiện các chương trình khuyến mãi, trưng bày sản phẩm, đẩy mạnh chi phí quảng cáo nhằm mở rộng địa bàn, tăng doanh thu. Do đó, dẫn đến tăng chi phí bán hàng, giảm lợi nhuận 1,246,738,245 tương ứng 11.9%

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN chênh lệch trước và sau soát xét, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	6 tháng 2022 BCTC tự lập	6 tháng 2022 BCTC soát xét	Chênh lệch	
			Số tuyệt đối	% tăng/giảm
LNST	12,227,145,599	9,214,236,166	(3,012,909,433)	-24.6%

Giải trình nguyên nhân:

Nguyên nhân chính dẫn đến sự chênh lệch là do điều chỉnh chi phí trả trước. Cụ thể:

Tại báo cáo tự lập, doanh nghiệp chưa thực hiện hạch toán chi phí trả trước ngắn hạn vào chi phí bán hàng. Để phù hợp với quy định kế toán hiện hành, tại báo cáo tài chính soát xét, đơn vị kiểm toán đã điều chỉnh hạch toán chi phí trả trước theo đúng quy định. Do đó, LNST trên báo cáo tài chính soát xét giảm 3,012,909,433 tương ứng 24,6% so với báo cáo tài chính tự lập.

Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu cam kết nội dung trong bản giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



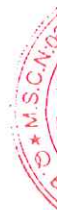
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Lan Hương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC BẢO CHÂU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 34



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100425051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2014.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang 04 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và đổi tên Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 7731 555
- Fax : 0243 7731 555
- Mã số thuế : 5100425051

Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 3, số 100 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là: Sản xuất và kinh doanh đồ uống không cồn, nước giải khát, thực phẩm chức năng, các dòng mỹ phẩm, hóa phẩm từ thiên nhiên.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Lan Hương	Chủ tịch	Ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Trần Mỹ Hạnh	Thành viên	Ngày 08 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Ban	Thành viên	Ngày 10 tháng 10 năm 2018
Ông Phạm Hưng Củng	Thành viên độc lập	Ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Sửu	Thành viên độc lập	Ngày 12 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hà Văn Huynh	Trưởng ban	Ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	Ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Tố Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 03 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Ban	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 03 năm 2022
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2016
Ông Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Bà Trần Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Đỗ Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2020
Ông Hà Văn Nguyên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Lan Hương – Chủ tịch hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch 

Nguyễn Lan Hương

Ngày 15 tháng 8 năm 2022

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot SHH06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0495/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

06 / 06 / 2022
TY
HN
DU
IA
HP

06 / 06 / 2022
AN
T
KH
A
C
HN
T

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

C.T.V.
C
IAN
V
H.A.

C.T.V.
IAN
V
H.A.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		312.941.837.606	294.596.472.787
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.124.750.039	4.970.981.912
1. Tiền	111		2.124.750.039	4.970.981.912
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		167.824.838.565	120.992.544.534
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	69.424.891.902	66.408.313.527
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	98.330.263.457	54.558.293.293
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	69.683.206	25.937.714
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	141.027.104.420	136.333.559.442
1. Hàng tồn kho	141		141.315.329.420	136.333.559.442
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(288.225.000)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.965.144.582	32.299.386.899
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.833.535.684	32.078.527.207
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		131.608.898	220.859.692
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		384.133.998.248	334.947.902.438
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		324.944.403.668	237.362.244.464
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	324.944.403.668	237.362.244.464
<i>Nguyên giá</i>	222		387.267.753.110	290.147.043.110
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(62.323.349.442)	(52.784.798.646)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		32.138.000.000	97.020.480.475
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	32.138.000.000	97.020.480.475
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		190.000.000	190.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	190.000.000	190.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.861.594.580	375.177.499
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	26.861.594.580	375.177.499
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		697.075.835.854	629.544.375.225

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		319.834.068.929	261.516.844.466
I. Nợ ngắn hạn	310		310.156.034.944	253.045.929.466
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	138.222.523.178	108.995.805.432
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	376.353.931	1.272.056.829
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.397.486.702	1.853.703.538
4. Phải trả người lao động	314		982.086.015	2.567.747.210
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	311.367.564	128.642.713
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		2.500.000.000	2.500.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	164.391.485.900	134.753.242.090
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		974.731.654	974.731.654
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.678.033.985	8.470.915.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	9.678.033.985	8.470.915.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		377.241.766.925	368.027.530.759
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	377.241.766.925	368.027.530.759
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.436.829.134	2.436.829.134
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		192.658.297.791	183.444.061.625
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		183.444.061.625	183.444.061.625
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.214.236.166	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		2.146.640.000	2.146.640.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		697.075.835.854	629.544.375.225

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyên

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	167.960.648.289	139.956.443.444
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	9.538.888	797.390.960
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		167.951.109.401	139.159.052.484
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	145.262.344.575	119.091.908.401
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.688.764.826	20.067.144.083
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	714.281	1.289.601
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	6.091.379.835	5.468.599.187
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.091.379.835	5.468.599.187
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.014.313.290	1.688.684.873
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.414.867.426	1.899.381.281
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.168.918.556	11.011.768.343
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.641.154.350	-
12. Chi phí khác	32	VI.9	105.333.095	216.331
13. Lợi nhuận khác	40		1.535.821.255	(216.331)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.704.739.811	11.011.552.012
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	490.503.645	550.588.417
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.214.236.166	10.460.963.595
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	512	581
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	512	581

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng



02-C
Y
U HAI
U VÀ
HỘI
P. H

M.S.D.N. 30425
C.T.C.P
CỘNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DƯỢC
BẢO CHÂU
H. VỊ XUYỀN - T. HÀ GIANG

Nguyễn Lan Hương

Mai Thị Lam

Hà Văn Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.704.739.811	11.011.552.012
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	9.538.550.796	9.346.852.316
- Các khoản dự phòng	03	V.6	288.225.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.091.379.835	5.468.599.187
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.622.895.442	25.827.003.515
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.743.043.237)	89.418.083.825
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.981.769.978)	(41.378.967.690)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		26.948.633.172	(48.046.623.440)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.758.574.442	(403.687.014)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.058.654.984)	(5.453.532.848)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.453.365.143)	19.962.276.348
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(32.238.229.525)	(27.862.189.300)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.238.229.525)	(27.862.189.300)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	198.648.491.401	144.119.661.543
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(167.803.128.606)	(138.920.670.446)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>30.845.362.795</i>	<i>5.198.991.097</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.846.231.873)	(2.700.921.855)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.970.981.912	6.450.111.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>2.124.750.039</u>	<u>3.749.189.840</u>

Người lập biểu

Mai Thị Lam

Kế toán trưởng

Hà Văn Nguyên

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh đồ uống không cồn, nước giải khát, thực phẩm chức năng, các dòng mỹ phẩm, hóa phẩm từ thiên nhiên.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 76 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 44 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí gia công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Công cụ dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho dịch vụ bảo hiểm Công ty đang sử dụng. Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí bao bì trưng bày quảng cáo

Các bao bì, nguyên vật liệu, sản phẩm đã đưa vào trưng bày quảng cáo ở các điểm bán hàng và nhà phân phối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	15
Tài sản cố định khác	5

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của Các cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	654.300.012	326.101.688
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn ^(*)	1.470.450.027	4.644.880.224
Cộng	2.124.750.039	4.970.981.912

(*) Khoản tiền gửi không kỳ hạn số tiền 241.520.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ được bảo lãnh cho các khoản vay tại Ngân hàng (thuyết minh V.14).

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản đầu tư trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang có kỳ hạn 10 năm, ngày phát hành 19/12/2018, lãi suất bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 ngân hàng tham chiếu tại ngày xác định lãi suất + 1%. Lượng trái phiếu này được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang (Xem thuyết minh số V.14).

3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Tập đoàn Dược Bảo Long ⁽ⁱ⁾	3.369.549.353	21.200.931.200
Công ty Cổ phần Tập đoàn Avina Holdings ⁽ⁱⁱ⁾	-	10.504.700.000
Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu ⁽ⁱⁱ⁾	34.536.082.785	9.500.932.358
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát ⁽ⁱⁱ⁾	-	8.570.800.000
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông sản - Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina	-	5.811.850.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Phát Đạt	14.757.456.719	-
Công ty Cổ phần Vizzy Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.646.422.016	3.673.948.936
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Phố ^(iv)	6.246.824.900	-
Các khách hàng khác	2.868.556.129	7.145.151.033
Cộng	69.424.891.902	66.408.313.527

(i) Thời hạn thanh toán theo quy định hợp đồng là 180 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty TNHH Tập đoàn Dược Bảo Long đã thanh toán đầy đủ các công nợ đến hạn bằng hình thức chuyển khoản và không có công nợ quá hạn.

(ii) Thời gian thanh toán theo quy định hợp đồng là 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo này, khách hàng đã thanh toán đầy đủ các công nợ đến hạn bằng hình thức chuyển khoản và không có công nợ quá hạn.

(iii) Thời gian thanh toán theo quy định hợp đồng là 60 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo này, khách hàng đã thanh toán đầy đủ các công nợ đến hạn bằng hình thức chuyển khoản và không có công nợ quá hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Thời gian thanh toán theo quy định hợp đồng là 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo này, khách hàng đã thanh toán đầy đủ các công nợ đến hạn bằng hình thức chuyển khoản và không có công nợ quá hạn.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đức Hạnh ⁽ⁱ⁾	40.460.000.000	40.460.000.000
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam	26.610.800.004	8.700.502.156
Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Dược Việt	30.237.558.094	4.845.293.215
Các nhà cung cấp khác	1.021.905.359	552.497.922
Cộng	98.330.263.457	54.558.293.293

- (i) Tiền ứng trước cho Công ty Cổ phần Đức Hạnh theo Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ-XD/2021 ký ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Hợp đồng số 0411/HĐ-XD/2021 ngày 04 tháng 11 năm 2021 để thực hiện các gói thầu khảo sát thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp (chìa khóa trao tay) của dự án mở rộng nhà máy chế biến nông sản, xây dựng nhà máy chế biến dược liệu và sản xuất nước hoa quả đóng chai. Thời gian thực hiện tối đa không quá 18 tháng.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	33.000.006	-
Bà Nguyễn Lan Hương - Tạm ứng	13.000.006	-
Bà Trần Mỹ Hạnh - Tạm ứng	20.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	36.683.200	25.937.714
Tạm ứng	10.000.000	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	23.155.000	23.155.000
Các khoản phải thu khác	3.528.200	2.782.714
Cộng	69.683.206	25.937.714

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	35.533.953	-	-	-
Nguyên liệu vật liệu (*)	128.983.947.028	-	125.523.969.517	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	96.800.000	-
Thành phẩm	5.207.492.872	-	1.620.756.663	-
Hàng hóa	7.088.355.567	(288.225.000)	9.092.033.262	-
Cộng	141.315.329.420	(288.225.000)	136.333.559.442	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

^(*) Các loại nguyên vật liệu có giá trị tồn kho chiếm tỷ trọng lớn:

Tên NVL	ĐVT	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cốt cam	kg	377.995	14.590.876.492	219.645	9.860.943.124
Thùng cartoong trà xanh 500	Cái	435.168	4.155.070.520	466.664	4.458.459.290
Thùng carton JYM 360ml	Thùng	465.949	3.829.386.448	494.109	4.060.818.560
Vỏ thùng caston cam lon 330ml	Thùng	1.162.191	7.445.121.860	766.882	5.009.406.580
Thùng tăng lực	Cái	764.246	4.804.583.611	818.038	5.143.732.867
Thùng CASSAN 360ml	Cái	826.579	6.221.283.257	853.099	6.420.887.091
Vỏ khay chanh leo calass	Cái	2.057.037	6.003.695.892	2.102.397	6.136.084.047
Vỏ khay lon cam 330ml Special product	Cái	2.021.610	5.897.428.457	2.108.970	6.152.274.165
Vỏ Khay Lon Cam Sành 330ml	Cái	2.152.387	5.815.821.834	2.186.932	5.929.154.380
Vỏ lon + nắp lon chanh leo calass	Chiếc	1.280.036	2.447.319.443	2.294.116	4.077.324.564
Màng Co Khay 330 ml	Cái	3.704.731	3.810.489.464	3.947.611	4.060.303.688
Đông trùng hạ thảo khô	kg	7	10.861.400.000	-	-
Cộng			75.882.477.278		61.309.388.356

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bao bì, trưng bày quảng cáo ^(*)	1.669.863.627	31.772.318.040
Chi phí bảo hiểm	98.960.499	171.645.454
Chi phí công cụ dụng cụ	64.711.558	17.071.214
Chi phí khác	-	117.492.499
Cộng	1.833.535.684	32.078.527.207

^(*) Chi phí bao bì, trưng bày quảng cáo đầu năm là 31.772.318.040 VND. Thu hồi trong kỳ 28.595.086.236 VND do một số hệ thống đại lý, cửa hàng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Số phân bổ trong kỳ là 1.588.615.902 VND.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	349.554.058	230.341.367
Chi phí bao bì, trưng bày quảng cáo ^(*)	26.212.162.383	-
Chi phí sửa chữa nhà văn phòng	299.878.139	144.065.138
Chi phí khác	-	770.994
Cộng	26.861.594.580	375.177.499

^(*) Bao gồm chi phí bao bì, trưng bày quảng cáo, giới thiệu sản phẩm phát triển hệ thống đại lý mới trong năm 2022. Chi phí phân bổ trong kỳ là 2.382.923.853 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	76.224.500.565	212.129.217.545	1.548.325.000	245.000.000	290.147.043.110
Mua trong năm	-	145.000.000	-	-	145.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	96.975.710.000	-	-	96.975.710.000
Số cuối kỳ	76.224.500.565	309.249.927.545	1.548.325.000	245.000.000	387.267.753.110

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
---------------------------------------	---	---	---	---	---

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	11.155.160.742	41.215.278.723	361.275.852	53.083.329	52.784.798.646
Khấu hao trong kỳ	1.531.328.586	7.931.111.376	51.610.836	24.499.998	9.538.550.796
Số cuối kỳ	12.686.489.328	49.146.390.099	412.886.688	77.583.327	62.323.349.442

Giá trị còn lại

Số đầu năm	65.069.339.823	170.913.938.822	1.187.049.148	191.916.671	237.362.244.464
Số cuối kỳ	63.538.011.237	163.127.827.446	1.135.438.312	167.416.673	227.968.693.668

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
-----------------------	---	---	---	---	---

Các tài sản cố định hữu hình có trị còn lại theo sổ sách là: 285.578.831.921 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ

Hệ thống nhà máy, dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 229.650.795.804 VND và 183.401.981.232 VND. Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2022, Công ty chưa được cấp giấy phép chứng nhận sản xuất thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	96.975.710.000	32.283.000.000	(97.120.710.000)	-	32.138.000.000
Nồi nấu nguyên liệu có nhân 2000 lít	2.080.000.000	-	(2.080.000.000)	-	2.080.000.000
Máy tạo hạt BC vô nang viên nhộng	15.830.000.000	-	(15.830.000.000)	-	15.830.000.000
Máy dập viên	4.480.000.000	-	(4.480.000.000)	-	4.480.000.000
Nồi chứa nguyên liệu	5.430.000.000	-	(5.430.000.000)	-	5.430.000.000
Dây chuyền cô đặc nước trái cây	58.075.000.000	-	(58.075.000.000)	-	58.075.000.000
Máy đóng thùng tự động	11.080.710.000	-	(11.080.710.000)	-	11.080.710.000
Nồi nấu dịch có nhân	-	3.003.000.000	-	-	3.003.000.000
Máy đóng thùng block tự động	-	13.645.000.000	-	-	13.645.000.000
Máy thổi can- chai tự động	-	15.490.000.000	-	-	15.490.000.000
Xe nâng	-	145.000.000	(145.000.000)	-	-
Sửa chữa nhỏ tài sản cố định	44.770.475	-	-	(44.770.475)	-
Cộng	97.020.480.475	32.283.000.000	(97.120.710.000)	(44.770.475)	32.138.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Võ Toàn Phát	63.882.500.000	63.882.500.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kinh doanh Máy móc Vật tư Thiết bị Y tế Phương Nam	25.561.800.000	25.561.800.000
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Minh Phong Miền Bắc	13.220.912.100	13.220.912.100
Công ty Cổ phần Thương mại BBFood	17.121.428.031	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thiết bị Y tế Kiến Việt	12.157.120.440	-
Các nhà cung cấp khác	6.278.762.607	6.330.593.332
Cộng	138.222.523.178	108.995.805.432

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

Trong năm, Công ty phát sinh trị giá giao dịch lớn với các nhà cung cấp như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
<i>Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Dược Việt</i> Mua dược liệu, máy móc thiết bị, vật tư	37.363.385.028	8.908.675.300
<i>Công ty Cổ phần HAC Đà Nẵng Việt Nam</i> Mua nông sản, dược liệu, vật tư đóng chai, lon...	19.548.096.043	57.049.090.854
<i>Công ty Cổ phần Sản xuất dược Doctor A</i> Mua mỹ phẩm, các loại hóa phẩm gia dụng, gia công thực phẩm chức năng	35.217.390.000	22.726.300.000
<i>Công ty Cổ phần Thương mại BBFood</i> Mua dược liệu, máy móc thiết bị	32.850.200.000	-

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Đức Tuấn	188.750.500	505.857.783
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Vận tải Thái Ngân	-	210.023.855
Nhà phân phối Thân Văn Tú	-	204.580.003
Các khách hàng khác	187.603.431	351.595.188
Cộng	376.353.931	1.272.056.829

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	53.279.519	-	53.279.519
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.853.703.538	490.503.645	-	2.344.207.183
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.853.703.538	546.783.164	(3.000.000)	2.397.486.702

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho mặt hàng đồ uống là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số ngày 10121000166 ngày 30 tháng 1 năm 2015 do UBND tỉnh Hà Giang cấp, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017 đến năm 2020) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến 2029). Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất theo dự án đầu tư với thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2028).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.704.739.811	11.011.552.012
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	105.333.095	216.331
- Các khoản điều chỉnh tăng	105.333.095	216.331
<i>Chi phí loại trừ khác</i>	<i>105.333.095</i>	<i>216.331</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	9.810.072.906	11.011.768.343
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	981.007.291	1.101.176.834
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo ưu đãi đầu tư	(490.503.646)	(550.588.417)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	490.503.645	550.588.417

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	161.367.564	128.642.713
Chi phí thuê văn phòng	150.000.000	-
Cộng	311.367.564	128.642.713

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vay

14a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>164.391.485.900</i>	<i>125.993.242.090</i>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV - Chi nhánh Hà Giang ⁽ⁱ⁾	67.000.000.000	66.960.008.160
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ ⁽ⁱⁱ⁾	49.998.556.000	45.133.233.930
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	-	3.900.000.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng- Chi nhánh Ngô Quyền ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.010.929.900	10.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội ^(iv)	16.897.000.000	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)</i>	<i>10.485.000.000</i>	<i>8.760.000.000</i>
Cộng	164.391.485.900	134.753.242.090

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn

- (i) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang theo hợp đồng tín dụng ngày 19/07/2021 có hạn mức 67.000.000.000 VND bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay, lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (thuyết minh số V.8) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba (xem thuyết minh VII.1a).
- (ii) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ theo hợp đồng tín dụng số 67117.21.051.8428255.TD ký ngày 16/12/2021 hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND để cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất, thời hạn cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ nhưng tối đa 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (thuyết minh số V.1 và V.8).
- (iii) Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng tín dụng ngày 07/12/2021 số 061221-7556030-01-SME có hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay từng lần thuộc hạn mức, lãi suất xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Trong đó hạn mức cho vay không tài sản đảm bảo là 15.000.000.000 VND với điều kiện: Bên vay được sử dụng trước hạn mức không tài sản đảm bảo tối đa là 10.000.000.000 VND, 5.000.000.000 VND còn lại được sử dụng khi bên vay đưa tài sản khác vào thế chấp tại VPBank theo tỷ lệ 1:1. Hạn mức giải ngân đầu vào cho hoạt động sản xuất dược liệu, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng tối đa 10.000.000.000 VND. Phần còn lại giải ngân theo tiến độ bổ sung tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 13291/22MB/HĐTĐ ngày 20/06/2022 có hạn mức 40.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, phát hành và thanh toán LC phục vụ hoạt động sản xuất. Thời hạn cho vay, lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo là bất động sản tọa lạc tại F20-TT10 Khu đô thị mới Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội của ông Lê Anh và việc bảo lãnh của bà Nguyễn Lan Hương, bà Trần Mỹ Hạnh, ông Chu Văn Sâm và bà Nguyễn Thị Bạ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	125.993.242.090	8.760.000.000	134.753.242.090
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	156.961.372.416	-	156.961.372.416
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	6.960.000.000	6.960.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(129.048.128.606)	(5.235.000.000)	(134.283.128.606)
Số cuối kỳ	<u>153.906.485.900</u>	<u>10.485.000.000</u>	<u>164.391.485.900</u>

14b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay cá nhân là bên liên quan</i>		
Bà Trần Mỹ Hạnh ⁽ⁱ⁾	8.167.118.985	-
<i>Vay ngân hàng⁽ⁱⁱ⁾</i>	<u>1.510.915.000</u>	<u>8.470.915.000</u>
Cộng	<u>9.678.033.985</u>	<u>8.470.915.000</u>

(i) Là khoản vay trong kỳ của các cá nhân là thành viên hội đồng quản trị không tính lãi suất, không có tài sản đảm bảo, thời hạn vay 24 tháng. Số dư phải trả còn lại của khoản vay này là 8.167.118.985 VND của 2 hợp đồng vay với bà Trần Mỹ Hạnh số: 2306/HDVV-2022 ngày 23 tháng 06 năm 2022 và 2906/HDVV-2022 ngày 29 tháng 06 năm 2022.

(ii) Bao gồm các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Giang theo các Hợp đồng sau:

- Khoản vay theo hợp đồng số 03/2017/8653377 ngày 21 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số dư phải trả còn lại của hợp đồng này là 1.000.000.000 VND.
- Khoản vay theo hợp đồng số 02/2018/8653377/HĐTD ngày 25 tháng 5 năm 2018 để đầu tư dây sản xuất và thiết bị phụ trợ dây truyền sản xuất đồ uống đóng lon với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số dư phải trả còn lại của hợp đồng này là 2.400.000.000 VND.
- Khoản vay theo hợp đồng số 01/2020/8653377/HĐTD ngày 30/6/2020, lãi suất 9%/năm áp dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo thông báo Lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay: 42 tháng, thời gian ân hạn khoản vay: 06 tháng. Mục đích vay: Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất hóa phẩm tự động và máy ép vi tự động. Số dư phải trả còn lại của hợp đồng này là 8.595.915.000 VND.

Các khoản vay trên được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản (thuyết minh số V.8), trái phiếu của Công ty (thuyết minh số V.2) và các tài sản đảm bảo của bên thứ 3.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Vay cá nhân là bên liên quan	Vay ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	-	8.470.915.000	8.470.915.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	41.687.118.985	-	41.687.118.985
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	-	(6.960.000.000)	(6.960.000.000)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(33.520.000.000)	-	(33.520.000.000)
Số cuối kỳ	<u>8.167.118.985</u>	<u>1.510.915.000</u>	<u>9.678.033.985</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

Số cuối năm	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	11.995.915.000	10.485.000.000	1.510.915.000
Vay dài hạn các cá nhân	8.167.118.985	-	8.167.118.985
Cộng	20.163.033.985	10.485.000.000	9.678.033.985
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	17.230.915.000	8.760.000.000	8.470.915.000
Cộng	17.230.915.000	8.760.000.000	8.470.915.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	180.000.000.000	2.436.829.134	151.008.613.220	2.146.640.000	335.592.082.354
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	10.460.963.595	-	10.460.963.595
Số dư cuối kỳ trước	180.000.000.000	2.436.829.134	161.469.576.815	2.146.640.000	346.053.045.949
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	2.436.829.134	183.444.061.625	2.146.640.000	368.027.530.759
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	9.214.236.166	-	9.214.236.166
Số dư cuối kỳ này	180.000.000.000	2.436.829.134	192.658.297.791	2.146.640.000	377.241.766.925

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Ban	5.000.000.000	5.000.000.000
Bà Trần Mỹ Hạnh	69.870.000.000	69.870.000.000
Nguyễn Lan Hương	15.529.000.000	15.529.000.000
Ông Trần Tuấn Khanh	9.000.000.000	9.000.000.000
Các cổ đông khác	80.601.000.000	80.601.000.000
Cộng	180.000.000.000	180.000.000.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.000.000	18.000.000

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	69.780.376.307	38.402.555.169
Doanh thu bán thành phẩm	97.982.271.982	101.553.888.275
Trong đó:		
- Các loại đồ uống	75.072.905.175	76.169.183.727
- Thực phẩm chức năng	22.909.366.807	25.384.704.548
Doanh thu cung cấp dịch vụ	198.000.000	-
Cộng(*)	167.960.648.289	139.956.443.444

(*) Trong đó, doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm cho 3 khách hàng lớn nhất chiếm 69% tổng doanh thu kỳ này (kỳ trước 75%), cụ thể:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu	98.918.293.871	56.652.000.000
Công ty TNHH BID Pharmacy Việt Nam	-	23.493.105.000
Công ty Cổ phần VIZY Việt Nam	17.686.376.000	24.467.300.000
Cộng	116.604.669.871	104.612.405.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	68.498.360.247	35.401.987.313
Giá vốn của thành phẩm đã bán	76.475.759.328	83.689.921.088
Trong đó:		
- Các loại đồ uống	56.691.751.934	63.648.829.477
- Thực phẩm chức năng	19.784.007.394	20.041.091.611
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	288.225.000	-
Cộng	145.262.344.575	119.091.908.401

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ.

50
TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU
HÀ GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	464.197.219	178.596.000
Chi phí hàng trưng bày	3.998.622.330	-
Chi phí vận chuyển	1.551.493.741	1.510.088.873
Cộng	6.014.313.290	1.688.684.873

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.090.951.427	898.563.011
Chi phí vật liệu quản lý	59.171.471	1.286.364
Chi phí đồ dùng văn phòng	47.416.947	2.361.366
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.499.998	24.499.998
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí, dịch vụ mua ngoài	346.582.217	140.684.020
Các chi phí khác	843.245.366	828.986.522
Cộng	2.414.867.426	1.899.381.281

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	1.154.350	-
Thù lao HĐQT, BKS không phải trả theo Biên bản họp HĐQT	1.640.000.000	-
Cộng	1.641.154.350	-

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	105.000.000	-
Chi phí khác	333.095	216.331
Cộng	105.333.095	216.331

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.214.236.166	10.460.963.595
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.214.236.166	10.460.963.595
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	18.000.000	18.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	512	581

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.151.488.921	80.228.861.831
Chi phí nhân công	2.835.753.836	2.564.099.172
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.538.550.796	9.346.852.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.821.126.125	1.902.389.631
Chi phí khác	846.245.366	880.391.420
Cộng	85.193.165.044	94.922.594.370

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty tạm ứng	5.128.000.000	18.000.000.000
Công ty thu hồi tạm ứng	5.094.999.994	-
Cho Công ty vay	41.687.118.985	26.120.000.000
Thu hồi tiền vay	(33.520.000.000)	(38.361.015.441)

Cam kết bảo lãnh

Bà Trần Mỹ Hạnh dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này là 3.822.920.500 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.14b.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Từ đầu năm đến cuối kỳ này			
Nguyễn Lan Hương - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	116.943.000	-	116.943.000
Nguyễn Thị Ban - Thành viên HĐQT	19.188.000	-	19.188.000
Trần Mỹ Hạnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	77.355.000	-	77.355.000
Nguyễn Thị Tố Anh - Tổng Giám đốc	29.241.000	-	29.241.000
Trần Tuấn Khanh - Phó Tổng Giám đốc	93.915.000	-	93.915.000
Nguyễn Đố Hùng - Phó Tổng Giám đốc	61.099.615	-	61.099.615
Hà Văn Huynh - Trưởng ban kiểm soát	42.045.141	-	42.045.141
Cộng	439.786.756	-	439.786.756
Từ đầu năm đến cuối kỳ trước			
Nguyễn Lan Hương - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	93.942.000	-	93.942.000
Nguyễn Thị Ban - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	57.942.000	-	57.942.000
Trần Mỹ Hạnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	78.942.000	-	78.942.000
Trần Tuấn Khanh - Phó Tổng Giám đốc	93.942.000	-	93.942.000
Nguyễn Đố Hùng - Phó Tổng Giám đốc	55.063.000	-	55.063.000
Hà Văn Huynh - Trưởng ban kiểm soát	57.942.000	-	57.942.000
Cộng	437.773.000	-	437.773.000

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại (toàn bộ hoạt động lĩnh vực này là mua hàng hóa cụ thể: nước giặt, nước rửa tay, dầu gội,... của Công ty Cổ phần Sản xuất dược Doctor A và bán lại cho Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu), trong kỳ này Công ty đang đầu tư máy móc để tự sản xuất;
- Lĩnh vực sản xuất đồ uống;
- Lĩnh vực sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	69.770.837.419	75.072.905.175	-	22.909.366.807	-	198.000.000	167.951.109.401
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.770.837.419	75.072.905.175	-	22.909.366.807	-	198.000.000	167.951.109.401
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.272.477.172	22.051.587.743	(910.033.887)	(2.025.461.035)	2.102.194.833	198.000.000	22.688.764.826
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(8.429.180.716)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							14.259.584.110
Doanh thu hoạt động tài chính							714.281
Chi phí tài chính							(6.091.379.835)
Thu nhập khác							1.641.154.350
Chi phí khác							(105.333.095)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(490.503.645)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							9.214.236.166
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	-	145.000.000	-	-	-	-	145.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.059.755.394	3.224.483.630	910.033.887	2.025.461.035	4.866.833.602	3.007.439	12.089.574.987

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tô 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Dịch vụ khác	Cộng
Kỳ trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	37.605.164.209	76.169.183.727	-	25.384.704.548	-	-	139.159.052.484
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.605.164.209	76.169.183.727	-	25.384.704.548	-	-	139.159.052.484
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.203.176.896	19.890.958.714	(2.024.027.145)	905.635.616	(908.599.998)	-	20.067.144.083
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(3.588.066.154)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							16.479.077.929
Doanh thu hoạt động tài chính							1.289.601
Chi phí tài chính							(5.468.599.187)
Thu nhập khác							-
Chi phí khác							(216.331)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(550.588.417)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.448.000.000	-	-	-	-	10.460.963.595
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	-	5.448.000.000	-	-	-	-	5.448.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	1.896.797.852	2.024.027.145	4.517.427.321	908.599.998	-	9.346.852.316

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

11/12/2022

11/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tô 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối kỳ	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Dịch vụ khác	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	7.088.355.567	129.424.710.805	57.022.805.371	149.453.972.866	26.194.233.560	-	369.184.078.169
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							327.891.757.685
Tổng tài sản							697.075.835.854
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							319.364.654.223
Tổng nợ phải trả							319.364.654.223
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	44.564.829.724	58.547.815.308	116.403.720.386	15.900.500.005	-	235.416.865.423
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							394.125.948.712
Tổng tài sản							629.542.814.135
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							261.516.844.466
Tổng nợ phải trả							261.516.844.466

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Mai Thị Lam

Kế toán trưởng

Hà Văn Nguyên

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Lan Hương

